

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2018/DS-PT

Ngày 25 - 10 - 2018

V/v tranh chấp chia thừa kế
và hủy Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán:

Ông **Võ Ngọc Thông**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Đoàn Ngọc Thanh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 về “*tranh chấp chia thừa kế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 163B/2018/QĐPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

- Bà Lâm Thị M; trú tại địa chỉ: Số nhà 24/4 đường H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Bà Lâm Thị M ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H1 (*theo giấy ủy quyền số 722 ngày 23/10/2018*).

- Ông Lâm Văn N; trú tại địa chỉ: Số nhà 294/11 đường B, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Ông Lâm Văn M1; trú tại địa chỉ: Số nhà 53/8 đường Đặng Tiến Đông, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Bà Lâm Thị Kim C; trú tại địa chỉ: Số nhà 294/11 đường B, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Bà Lâm Thị Kim L; trú tại địa chỉ: Số nhà 60 đường H1, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn N: Luật sư Tạ Văn N1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum.

2. Bị đơn:

- Ông Lâm Văn C1; trú tại địa chỉ: Số 50 đường Đ1, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Bà Văn Thị Dược K; trú tại địa chỉ: Số 90B đường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Văn Thị Dược K: Luật sư Hoàng Minh T1, Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị H2; trú tại địa chỉ: Thôn 11, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum.

- Bà Trần Thị Diễm P; trú tại địa chỉ: Số 01 đường H3, phường T2, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- UBND thành phố K, tỉnh Kon Tum; địa chỉ: 542 đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo pháp luật là ông Huỳnh Tấn P1, chức vụ Chủ tịch UBND thành phố K. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quốc V, chức vụ Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố K, tỉnh Kon Tum (*theo văn bản ủy quyền số 1813/GUQ-CTUBND, ngày 14/8/2018*).

- Bà Lâm Thị Kiều A, ông Lâm Đại Đ2; cùng trú tại địa chỉ: Thôn 11, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum.

- Cháu Lâm Thị Như Y, sinh năm 2000 và cháu Lâm Thị Quang M2, sinh năm 2002; cùng trú tại địa chỉ: Thôn 11, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum. Người đại diện hợp pháp cho cháu Y, cháu M2 là bà Võ Thị H; trú tại địa chỉ: Thôn 11, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum.

Người kháng cáo: Bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, bà Lâm Thị Kim C, bà Lâm Thị Kim L là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 16-8-2017, đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 20-10-2017, quá trình giải quyết vụ án và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, bà Lâm Thị Kim L và bà Lâm Thị Kim C thể hiện:

Cha mẹ của các đồng nguyên đơn là cụ Lâm Văn Kh và cụ Đinh Thị H3 đến Kon Tum lập nghiệp từ năm 1960 và sinh được 08 người con gồm các ông, bà: Lâm Thị M, Lâm Văn N, Lâm Văn M1, Lâm Thị Kim C, Lâm Thị Kim L, Lâm Văn Q, Lâm Thị L1 và Lâm Văn C1. Đến nay, trong 08 người con thì bà Lâm Thị L1 (*sinh*

năm 1960) chết năm 1982, bà Lâm Thị L1 có một người con là Trần Thị Diễm P; ông Lâm Văn Q (*sinh năm 1969*) chết năm 2016, có vợ là Võ Thị H và có 04 người con gồm: Lâm Đại Đ2, Lâm Thị Kiều A, Lâm Thị Như Y và Lâm Thị Quang M2.

Trong thời gian sinh sống, cụ Lâm Văn Kh và cụ Đinh Thị H3 tạo lập được tài sản là đất và nhà ở tại địa chỉ số 50 đường Đ1, thành phố K, tỉnh Kon Tum, được chính quyền chế độ cũ đo đạc và cấp lược đồ, trích lục xác lập sở hữu ngày 26-10-1970. Khi còn sống, cụ Lâm Văn Kh, cụ Đinh Thị H3 không có ý định phân chia tài sản nhà và đất trên cho ai.

Năm 1982 cụ Đinh Thị H3 chết, năm 2001 cụ Lâm Văn Kh chết. Cả hai cụ không để lại di chúc, nhưng để lại di sản là căn nhà và đất nêu trên cho anh em chúng tôi. Khi anh Lâm Văn C1 và chị Văn Thị Dược K còn là vợ chồng thì ông Lâm Văn C1, bà Văn Thị Dược K sinh sống tại ngôi nhà nêu trên để thờ cúng, Đinh Thị H3 khời cho ông bà. Nhưng vợ chồng ông Lâm Văn C1, bà Văn Thị Dược K tự ý kê khai làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không có ý kiến của chúng tôi. Nay, ông Lâm Văn C1, bà Văn Thị Dược K ly hôn và có yêu cầu chia tài sản là căn nhà, đất số 50 đường Đ1, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì chúng tôi không đồng ý. Vì đây là di sản cha mẹ để lại cho các anh em chúng tôi, không phải là tài sản của ông Lâm Văn C1 và bà Văn Thị Dược K.

Do đó, chúng tôi yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế là căn nhà và đất nêu trên, đồng thời hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 998502 do Ủy ban nhân dân thành phố K cấp ngày 20-8-2009, đứng tên Lâm Văn C1 và Văn Thị Dược K.

2. Quá trình giải quyết vụ án và trình bày tại phiên tòa của bị đơn thể hiện:

- Ông Lâm Văn C1 trình bày: Nguồn gốc căn nhà, đất như các đồng nguyên đơn trình bày là đúng. Căn nhà và đất tại 50 Đường Đ1 là tài sản do cha mẹ chúng tôi tạo lập. Sau khi cha mẹ mất cho vợ chồng tôi ở để Đinh Thị H3 khời ông bà, nhưng tôi và bà Văn Thị Dược K đã ly hôn vào năm 2016. Nay, các đồng nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế nhà và đất trên, tôi đồng ý.

- Bà Văn Thị Dược K trình bày: Tôi và ông Lâm Văn C1 kết hôn năm 1994, do cuộc sống có nhiều mâu thuẫn nên đã thuận tình ly hôn ngày 16-3-2016.

Về nguồn gốc tài sản là căn nhà một tầng, có diện tích xây dựng 42m² trên diện tích đất 52m² tại số 50 đường Đ1, thành phố K, tỉnh Kon Tum thuộc thửa đất số 219, tờ bản đồ số 62, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 998502 do Ủy ban nhân dân thành phố K cấp ngày 20-8-2009 đứng tên tôi và ông Lâm Văn C1. Năm 1994, khi tôi về làm dâu nhà ông Lâm Văn C1 thì mẹ của ông Lâm Văn C1 đã chết, khoảng tháng 11-1997 bố ông Lâm Văn C1 là cụ Lâm Văn Kh tiến hành họp gia đình (*vì thời gian đã lâu nên tôi chỉ nhớ là có họp, còn có lập biên bản hay không thì không nhớ*) trong đó tất cả các anh chị em của ông Lâm Văn C1 và cháu Trần Thị Diễm P đều có mặt, để thống nhất cho tài sản của bố mẹ là cụ Lâm

Văn Kh và cụ Đình Thị H3, tất cả mọi người đều thống nhất cho vợ chồng tôi căn nhà và đất nêu trên. Ngoài ra còn cho các anh của ông Lâm Văn C1 là các ông Lâm Văn N, Lâm Văn M1 và Lâm Văn Q mỗi người một lô đất. Theo tôi được biết lô đất ông Lâm Văn M1 đã bán cho bà Lâm Thị Kim C; ông Lâm Văn Q đã bán cho ông Phan Thành Trọng và bà Đình Thị Thu. Ngày 03-12-1997, cụ Lâm Văn Kh đại diện đứng ra làm giấy cho vợ chồng tôi nhà và đất trên, có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố.

Đến năm 1999-2000, căn nhà cũ bố ông Lâm Văn C1 cho chúng tôi bị xuống cấp, hư hỏng nên tôi và ông Lâm Văn C1 dỡ bỏ và xây mới, tất cả các anh chị em của ông Lâm Văn C1 và cháu Trần Thị Diễm P đều biết điều này và không có ai tranh chấp gì. Quá trình sử dụng, vợ chồng tôi thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước đầy đủ. Năm 2009, ông Lâm Văn C1 làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng thực hiện công khai và có ông Lâm Văn N là anh trai ông Lâm Văn C1 ký xác nhận tứ cận.

Năm 2016, sau khi tôi và ông Lâm Văn C1 ly hôn thì tôi chấp nhận đi ra ngoài thuê nhà sinh sống, ông Lâm Văn C1 cùng với các con chung ở tại căn nhà, đất nói trên, nhưng được thời gian ngắn thì ông Lâm Văn C1 cho người khác thuê lại căn nhà. Chính vì vậy các con chung của chúng tôi là Lâm Văn Trường Thịnh, Lâm Văn Thanh và Lâm Thị Tuyết Phượng phải ra ở trọ cùng với tôi, cuộc sống vô cùng khó khăn. Vì vậy, để có điều kiện mua một căn nhà nhỏ cho 4 mẹ con ở nên tháng 6-2017 tôi đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố K để yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà, đất nêu trên.

Với các lý do trên, tôi đề nghị Tòa án áp dụng Án lệ số 03/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06-4-2016 để xác định căn nhà và đất nêu trên là tài sản chung của tôi và ông Lâm Văn C1. Đồng thời, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị H, bà Trần Thị Diễm P trình bày thống nhất nội dung của các đồng nguyên đơn trình bày và yêu cầu.

4. Bà Lâm Thị Kiều A, ông Lâm Đại Đ2, các cháu Lâm Thị Như Y, Lâm Thị Quang M2 có ý kiến:

Các cháu là con của ông Lâm Văn Q và bà Võ Thị H, cha các cháu đã chết nên các cháu là những người thừa kế thế vị của ông Lâm Văn Q. Nay các đồng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là di sản của ông bà nội là các cụ Lâm Văn Kh, Đình Thị H3 thì các cháu đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin giải quyết vắng mặt.

5. Tại Văn bản số 17/TNMT ngày 23-01-2018 của người đại diện Ủy ban nhân dân thành phố K thể hiện:

Nguồn gốc đất tại số 50 Đường Đ1 là của ông Lâm Văn Kh khai phá sử dụng từ năm 1965. Năm 1997, ông Lâm Văn Kh làm giấy cho con trai là Lâm Văn C1, đến năm 2009 ông Lâm Văn C1 mới làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo hồ sơ do ông Lâm Văn C1 cung cấp, căn cứ khoản 6 Điều 50 Luật đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 15 Nghị định 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20-8-2009, Ủy ban nhân dân thành phố K đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 998502, thửa đất số 219, tờ bản đồ 62 đứng tên Lâm Văn C1 và Văn Thị Dược K. Nay phát sinh tình tiết bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, bà Lâm Thị Kim L, bà Lâm Thị Kim C có đơn yêu cầu chia thừa kế, do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Tại bản án số 09/2018/DSST ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 105; Điều 115; Điều 163; Điều 164 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 49; Điều 50 Luật đất đai năm 2003. Áp dụng Án lệ số 03/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, xử:

Không chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu chia di sản thừa kế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đơn đề ngày 16/8/2017 và ngày 20/10/2017 của các đồng nguyên đơn bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn M1, ông Lâm Văn N, bà Lâm Thị Kim C, bà Lâm Thị Kim L.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, xử lý tiền tạm ứng án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/5/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum nhận được đơn kháng cáo của bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, bà Lâm Thị Kim C, bà Lâm Thị Kim L với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án số 09/2018/DSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, đề nghị hủy toàn bộ bản án để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho chúng tôi, vì. Chúng tôi là hàng thừa kế thứ nhất đối với di sản bố mẹ chúng tôi để lại là nhà và đất tại số 50 đường Đ1, Thành phố K, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện chia thừa kế của chúng tôi là không công tâm, khách quan. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lâm Văn C1, bà Văn Thị Dược K là giả mạo, gian dối, do vậy UBND Thành phố K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các nguyên đơn trình bày giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận đơn kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận với nhau được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm.

- *Về tố tụng*: Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý phúc thẩm vụ án đến trước thời điểm nghị án là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kháng cáo của bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, bà Lâm Thị Kim C, bà Lâm Thị Kim L trong thời hạn luật định và hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Lâm Thị Kim C vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án cấp tổng đạt triệu tập hợp lệ lần thứ 2, do vậy coi như bà Lâm Thị Kim C từ bỏ việc kháng cáo của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Thị Kim C.

- *Về nội dung vụ án*: Tại giấy cho đất ngày 03/12/1997 của cụ Lâm Văn Kh cho ông Lâm Văn C1, bà Văn Thị Dục K không có điều kiện. Ông Lâm Văn C1 làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật, không có ai trong gia đình tranh chấp, khiếu nại. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, bà Lâm Thị Kim L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

Ngày 30/5/2018, bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, bà Lâm Thị Kim C, bà Lâm Thị Kim L kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum là trong thời hạn luật định. Do vậy, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] *Về kháng cáo của Lâm Thị Kim C*:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Lâm Thị Kim C vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án cấp tổng đạt triệu tập hợp lệ lần thứ 2, do vậy coi như bà Lâm Thị Kim C từ bỏ việc kháng cáo của mình. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Thị Kim C.

[3] *Về kháng cáo của bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, bà Lâm Thị Kim L*:

Di sản thừa kế mà các đương sự tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết là nhà và đất tại số 50 đường Đ1, Thành phố K, tỉnh Kon Tum đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 998502 do Ủy ban nhân dân Thành phố K cấp ngày 20/8/2009 đứng tên Lâm Văn C1 và Văn Thị Dục K. Trong quá trình giải quyết tại

cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đồng nguyên đơn và bị đơn Lâm Văn C1 yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 998502 do Ủy ban nhân dân Thành phố K cấp ngày 20/8/2009 đứng tên Lâm Văn C1 và Văn Thị Dục K. Còn bị đơn Văn Thị Dục K không đồng ý chia, đề nghị xác định đó là tài sản chung của Lâm Văn C1 và Văn Thị Dục K, bác đơn khởi kiện của các nguyên đơn.

Về nguồn gốc hình thành tài sản nhà và đất tại số 50 đường Đ1, Thành phố K, tỉnh Kon Tum thì thấy: Đây là tài sản do cụ Lâm Văn Kh và cụ Đinh Thị H3 tạo lập được và đã được chính quyền chế độ cũ đo đạc và cấp lược đồ, trích lục xác lập sở hữu ngày 26/10/1970 (BL-06). Do đó, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của cụ Lâm Văn Kh và cụ Đinh Thị H3. Cụ Đinh Thị H3 chết năm 1982, cụ Lâm Văn Kh chết năm 2001, hai cụ trước khi chết không có di chúc để lại. Từ nhỏ, ông Lâm Văn C1 sinh sống với cụ Lâm Văn Kh, cụ Đinh Thị H3 tại đây. Năm 1994 Lâm Văn C1 và Văn Thị Dục K cưới nhau và cùng chung sống với cụ Lâm Văn Kh tại Số 50 đường Đ1, Thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Ngày 03/11/1997, cụ Lâm Văn Kh lập giấy cho đất và nhà với nội dung “... *Vợ chồng tôi có khai phá một lô đất tại mặt đường Đ1 thuộc tổ 5 phường Q, thành phố K. Vì tuổi già sức yếu nên tôi làm đơn này cho con trai tôi tên là Lâm Văn C1 và con dâu tên là Văn Thị Dục K được trọn quyền sử dụng lâu dài và nhà chịu mọi luật thuế cho nhà đất hiện hành...*” (BL-05). Năm 2009, ông Lâm Văn C1 làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân Thành phố K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 998502 ngày 20/8/2009 đứng tên Lâm Văn C1 và Văn Thị Dục K (BL-57).

Trước khi ông Lâm Văn C1, bà Văn Thị Dục K được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 998502 ngày 20/8/2009, thì vào ngày 06/12/1997 ông Lâm Văn C1 có đơn xin xác minh nhà và đất và được Ủy ban nhân dân phường Q chủ trì tổ chức họp vào ngày 06/12/1997 với tổ dân phố 5 và hàng xóm của ông Lâm Văn C1 thể hiện: “*Không có ai tranh chấp tài sản nhà và đất mà cụ Lâm Văn Kh cho vợ chồng ông Lâm Văn C1 bà Văn Thị Dục K*” (BL-04).

Tại tờ khai xác định mốc thời gian sử dụng đất và tại biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất (*theo hiện trạng sử dụng đất*) do Lâm Văn C1 khai đều có chữ ký xác nhận tứ cận của ông Lâm Văn N (BL-65-68).

Tại biên bản ghi lời khai của Tòa án nhân dân Thành phố K đối với các ông, bà Lâm Thị M, Lâm Văn N, Lâm Văn M1, Lâm Thị Kim C, Lâm Thị Kim L thể hiện: “*Cha là cụ Lâm Văn Kh cho đất con trai Lâm Văn N năm 1991; cho đất Lâm Văn M1, Lâm Văn Q năm 1994; cho Lâm Văn C1 nhà và đất năm 1994. Toàn bộ đất cụ Lâm Văn Kh cho con trai đều trong cùng một khu quanh ngôi nhà 50 Đường Đ1, tỉnh Kon Tum. Cụ Lâm Văn Kh cho các con trai đất thì mọi người đều biết. Các chị em gái đều nhất trí việc cha cho con trai đất, vì là con trai nên sau này có trách*

nhệm thờ phụng ông bà. Năm 1994 ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1 xây nhà trên đất cha cho; năm 1996 thì ông Lâm Văn M1 nhượng lại đất cho em gái Lâm Thị Kim C. Anh Lâm Văn Q ở cùng cụ Lâm Văn Kh và đến năm 2006 thì chuyển nhượng lại phần đất cha cho để lấy tiền chữa bệnh. Nhà và đất Ông Lâm Văn C1 được cha cho, thì năm 2005 Ông Lâm Văn C1 xây nhà mới phía trước, đến năm 2016 Ông Lâm Văn C1 sửa chữa nhà phía sau. Anh chị em trong gia đình có giúp Ông Lâm Văn C1 về công sức cũng như tiền bạc. Nếu vợ chồng Ông Lâm Văn C1 không ly hôn thì anh chị em không tranh chấp” (BL-122, 123).

Như vậy, với những nội dung chứng cứ nêu trên có căn cứ khẳng định, việc cụ Lâm Văn Kh phân chia toàn bộ tài sản của cụ và di sản của cụ Đinh Thị H3 để lại cho bốn người con trai là ông Lâm Văn Q, ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, ông Lâm Văn C1 đều được sự đồng ý của những người con gái là bà Lâm Thị M, bà Lâm Thị Kim C, bà Lâm Thị Kim L. Đồng thời, việc bà Lâm Thị M, bà Lâm Thị Kim C, bà Lâm Thị Kim L tự nguyện không nhận tài sản và di sản của bố mẹ, mà thống nhất để cho những anh em trai hưởng là sự tự nguyện từ bỏ quyền lợi của mình được hưởng. Sau khi được ông Lâm Văn Kh cho đất thì các ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, ông Lâm Văn C1 đã tiến hành làm nhà ở ổn định và không có tranh chấp. Khi ông Lâm Văn C1, bà Văn Thị Dục K làm nhà và sửa nhà đều có sự ủng hộ về vật chất, tinh thần của các anh chị em trong gia đình. Đồng thời, việc ông Lâm Văn M1 nhượng lại đất cho em gái Lâm Thị Kim C vào năm 1996 và ông Lâm Văn Q nhượng lại đất vào năm 2006 để lấy tiền chữa bệnh cũng không có ai phản đối. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đồng nguyên đơn không cung cấp thêm chứng cứ mới nào chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình là có căn cứ. Cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật và Án lệ số 03/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bác đơn khởi kiện của đồng nguyên đơn là đúng pháp luật. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, bà Lâm Thị Kim L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Thị Kim C.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn N, ông Lâm Văn M1, bà Lâm Thị Kim L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

3. Căn cứ khoản 5 Điều 26; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 105; Điều 115; Điều 163; Điều 164 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 49; Điều 50 Luật đất đai năm 2003. Áp dụng Án lệ số 03/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*tranh chấp chia thừa kế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” của các đồng nguyên đơn bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn M1, ông Lâm Văn N, bà Lâm Thị Kim C, bà Lâm Thị Kim L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn M1, ông Lâm Văn N, bà Lâm Thị Kim L mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà Lâm Thị M, ông Lâm Văn M1, ông Lâm Văn N, bà Lâm Thị Kim L đã nộp thể hiện tại các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2084, 2085, 2086, 2088 cùng ngày 06/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ bà Lâm Thị Kim C đã nộp theo biên lai thu số 2087 ngày 06/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum được sung vào công quỹ Nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

TRẦN QUỐC CƯỜNG